

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày 18/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Bửu Khánh;**

2. Ông **Huỳnh Hoàng Nam.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Phụng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:*
Ông **Trần Ngọc Nhiều** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Ý (T), sinh ngày 26/02/1989 tại huyện U, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965 và bà Trương Thị C, sinh năm 1967; Vợ tên Huỳnh Thị Hồng L, sinh năm 1985 (Đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2014; Tiền sự: Không.

Tiền án: có 04 tiền án

Ngày 15/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 03/2008/HSST.

Ngày 09/12/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù và tổng hợp 18 tháng tù bản án của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, phải chấp hành là 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 210/2009/HSPT, chấp hành xong ngày 05/6/2012.

Ngày 24/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 48/2015/HS-ST, chấp hành xong ngày 11/4/2018.

Ngày 30/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 18/2019/HS-ST, chấp hành xong ngày 20/4/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh **Trần Đình H**, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang

- Chị **Lê Thị Ánh T1**, sinh năm 1988 (Vợ ông H) (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang;

- Anh **Ngô Duy K**, sinh năm 2001 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang;

- Chị **Trần Thị N**, sinh năm 2001 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Lê Xuân P**, sinh năm 1983 (Có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Anh **Huỳnh Văn T2**, sinh năm 1991 (Có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu V, Phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 26 tháng 01 năm 2024, bà Trương Tuyết M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68G1 - 360.19 đi công việc gia đình từ thành phố V, tỉnh Hậu Giang đến khu vực xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì bị anh Trần Đình H phát hiện chiếc xe bà Trương Tuyết M đang sử dụng là xe của gia đình H bị mất trộm vào ngày 14 tháng 01 năm 2024 nên anh H đã trình báo cơ quan Công an. Sau đó bà M được cơ quan Công an mời làm việc thì M thừa nhận chiếc xe mô tô trên là do người quen tên Nguyễn Thanh Ý (T) nhờ mang đi cầm nhưng do T không chuộc lại nên bà M chuộc để sử dụng.

Kết quả điều tra xác minh: Khoảng 11 giờ, ngày 14 tháng 01 năm 2024, Nguyễn Thanh Ý (T) đi xe ôm của ông Nguyễn Văn R từ nhà trọ "Hồng Thắm" địa

chỉ: ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang đến nhà ông Trương Văn L1 (Cậu họ) thuộc ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang để chơi. Khi đến thấy nhà ông L1 đóng cửa nên Ý kêu ông R điều khiển xe quay lại trở về nhà trọ, trên đường về, Ý nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến đầu kênh T (thuộc xã H, huyện G) thì Ý xuống xe, đến khoảng 13 giờ thì Ý đi bộ một mình theo tuyến lộ bê tông hướng từ xã H về Công binh. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Ý đi đến ngã ba (tiếp giáp giữa lộ bê tông và lộ nhựa), tiếp tục rẽ phải theo lộ nhựa về hướng xã H, khi Ý đi đến tiệm sửa xe của anh Trần Đình H thuộc ấp H, xã H, huyện G, Ý thấy cửa nhà sau không đóng nên lén lút vào nhà tìm tài sản để trộm cắp. Ý đi vào nhà ở cửa sau, vào phòng lục lọi tìm tài sản nhưng không thấy. Lúc này Ý thấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu AMIGO màu Xanh, dán tem Wave alpha, biển kiểm soát 68G1-360.19 của anh Lê Xuân P, có gắn sẵn chìa khóa trên xe đậu trong nhà không có người quản lý, lợi dụng cơ hội này, Ý lén lút dẫn xe ra lộ bằng đường cửa sau nhà, nổ máy chạy đến thành phố V, tỉnh Hậu Giang, đến 17 giờ cùng ngày, Ý gặp bà Trương Tuyết M tại C (thuộc phường E, thành phố V) nói “xe của người anh nhờ đi cầm quên đưa giấy tờ” và nhờ bà M cầm chiếc xe vừa trộm được. Bà M đồng ý và một mình bà M điều khiển xe của Ý vừa trộm được đến gặp Huỳnh Văn T2 (Chủ tiệm S, địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang) cầm với giá 2.000.000 đồng, lúc này Ý ngồi ghế đá ở C thiếu nhi để đợi M. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bà M đi về đưa Ý tiền đã cầm xe 2.000.000 đồng, Ý cho bà M 500.000 đồng, số tiền còn lại Ý tiêu xài cá nhân. Đến ngày 21/01/2024, bà M tự ý đến gặp T2 hỏi chuộc chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Quá trình sử dụng xe thì bị phát hiện, sau đó bà M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G mời làm việc và bà M tự nguyện giao nộp lại xe trên.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/TĐG-CT/HĐĐG ngày 29/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận vụ án xảy ra tại ấp H, xã H, huyện G vào ngày 14/01/2024: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Amigo, màu xanh, số loại: II, số máy VMESE1453363, số khung 10AH6H453363, biển kiểm soát 68G1-360.19, đã sử dụng. Theo giá thị trường thời điểm hiện tại: Tỷ lệ còn lại 50%; $8.800.000 \text{ đồng} \times 50\% = 4.400.000 \text{ đồng}$.

Ngoài vụ án trên, Cơ quan điều tra còn xác định vào đêm ngày 25/12/2023, Nguyễn Thanh Ý đi xe ôm từ T (xã B), huyện C, tỉnh Kiên Giang về nhà. Khi đến Ngã ba Chín Niềm thuộc ấp V, xã H, huyện U (cách nhà Ý khoảng 03-04 km), thì Ý xuống xe ở đây. Ngay lúc này, Ý không có tiền tiêu sài cá nhân nên nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác sơ hở để lấy trộm. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Ý đi bộ từ Ngã Ba Chín Niềm đến Chợ N1 để tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 00 giờ ngày 26/12/2023, Nguyễn Thanh Ý đi vào trong chợ N1, phát hiện 01 ngôi nhà

tường gạch, mái tol, nền gạch, nhà có 01 cửa trước bằng cửa sắt kéo hai bên, chỉ đóng 01 bên cửa kéo, không khóa, bên còn lại mở ra, không khóa. Ý tiếp cận dùng 02 tay mở nhẹ cửa kéo bên trái ra, rồi đi vào nhà của anh Ngô Duy K thuộc ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang, phát hiện có 01 chiếc xe mô tô, loại xe tay ga (biển kiểm soát 68L1 - 317.86) đậu ở Phòng khách thì Ý đi lại xe và mở thử ổ khóa Smartkey thì mở được. Lúc này, Ý dẫn xe lùi lại gần cửa trước, rồi dựng xe lại và tiếp tục đi vào nhà tìm tài sản khác để lấy trộm. Ý đi đến phòng ngủ thứ 1 (hướng từ ngoài lộ đi vào nhà), thấy cửa phòng khép hờ không khóa, nên Ý mở cửa đi vào phòng thấy 01 người thanh niên đang ngủ trên nệm, không có giường, kế bên có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 để ở vị trí gần đầu nằm của người thanh niên thì Ý lén lúc lấy điện thoại di động trên bỏ trong túi quần kaki trước, rồi đi ra ngoài nhà trước và Ý tiếp tục dẫn xe đi ra ngoài lộ. Khi ra đến lộ, Ý mở khóa đề xe nổ máy chạy ra hướng về xã V đến Cầu Đ (cách hiện trường lấy trộm khoảng 02 km) dừng xe lại. Lúc này Ý mở cốp xe kiểm tra thấy trong cốp xe có 02 ví da (01 ví Nam, 01 ví Nữ, hiệu gì không rõ) mở ra xem thấy có tiền Việt Nam và các giấy tờ, nhưng Ý không kiểm tra bỏ lại trong cốp xe rồi điều khiển xe mô tô vừa trộm được chạy về thành phố V, tỉnh Hậu Giang theo hướng lộ nhựa đường lộ X đến huyện C, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đến cầu C, Ý dừng xe ở đoạn giữa cầu, đậu phía tay phải hướng đi thì Ý kiểm tra thấy điện thoại có cài mật khẩu màn hình, 02 ví da và các giấy tờ tùy thân khác không có giá trị sử dụng nên Ý đã vứt xuống sông Cái Lớn bỏ, chỉ giữ lại 01 thẻ căn cước công dân tên Ngô Duy K, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Trần Thị N và tiền Việt Nam 1.000.000 đồng. Sau đó, Ý điều khiển xe đến thành phố V, tỉnh Hậu Giang theo hướng Ngã Ba Minh L2 rồi rẽ phải về đến B, xã L, tiếp tục rẽ xe về Chợ G, rồi chạy qua thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày thì Ý gặp được Trương Tuyết M tại Nhà trọ (nằm đối diện C thuộc thành phố V, tỉnh Hậu Giang) nói “Xe của đứa cháu nhờ đi cầm” và nhờ M đi cầm xe dùm và M đồng ý. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, Ý điều khiển xe mô tô vừa trộm được chở Trương Tuyết M đến tiệm sửa xe máy Huỳnh Văn T2 gặp T2 cầm với giá 10.000.000đ (có giấy đăng ký xe mô tô, xe máy do Trần Thị N đứng tên). Tại đây Ý chuộc lại 01 xe mô tô, hiệu Sirius (chưa đăng ký biển kiểm soát) đã nhờ M cầm trước đó với giá 4.200.000 đồng. Ý đã cho M 500.000đ, số tiền còn lại Ý tiêu xài cá nhân. Ngày 28/12/2023, M đến gặp T2 yêu cầu đưa thêm cho M số tiền 3.000.000 đồng tiền cầm xe trên (M không cho Ý biết). Tiếp theo đó, ngày 30/12/2023, Ý và M đến gặp T2 lấy thêm số tiền 3.000.000 đồng. Thùy nói sự việc M tự ý đến gặp T2 lấy thêm 3.000.000 đồng tiền cầm xe mô tô trên, Ý đồng ý và dặn T2 không cho M lấy tiền thêm. Đến khoảng 10 giờ ngày 03/01/2024, Ý cùng

M đến gặp T2 kêu bán xe trên với giá 20.000.000đ và trừ số tiền đã lấy trước đây. Tại đây Ý tự giới thiệu mình là Ngô Duy K và đưa ra 01 thẻ căn cước công dân tên Ngô Duy K và làm giấy mua bán xe, trừ tiền cầm xe trên 16.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng Thùy đưa cho Ý. Sau khi bán xe vừa trộm được Ý đã cho bà M 500.000 đồng, số tiền còn lại Ý tiêu xài cá nhân. Sau khi mua bán xe xong Thùy chạy xe đến Công an huyện U để làm thủ tục sang tên thì Công an phát hiện xe này của K bị mất trộm trước đó nên đến ngày 25/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U, tỉnh Kiên Giang mời Thùy lên làm việc thì T2 thừa nhận xe này mua lại của người tên K (Ý) nhưng không biết xe này Ý trộm cắp mà có và tự nguyện giao nộp lại xe trên.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện U kết luận Vụ án xảy ra tại ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang vào ngày 26/12/2023:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại SH MODE, số máy JK01E0379097, số khung RLHJK0117N2, biển kiểm soát 68L1-317.86. Tài sản có giá trị là 40.000.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu tím, có gắn ốp lưng có dòng chữ ADIDAS màu đen. Tài sản có giá trị là 7.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại qua kết luận định giá: 47.000.000 đồng.

Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền và tài sản thiệt hại là 48.000.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gồm:**

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu AMIGO, màu xanh, dán tem Wave alpha, số loại II, biển kiểm soát 68G1-360.19, số máy VMESE1453363, số khung 10AH6H453363, đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả cho (chủ sở hữu) là anh Lê Xuân P.

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại SH MODE, số máy JK01E0379097, số khung RLHJK0117NZ739083, màu xám đen; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên: Trần Thị N; địa chỉ: ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nhãn hiệu HONDA, số loại SH MODE, số máy JK01E0379097, số khung RLHJK0117NZ739083, màu xám đen, biển kiểm soát 68L1-317.86 và 01 (Một) thẻ căn cước công dân số 091201003468 tên Ngô Duy K. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U đã trao trả cho bị hại là anh Ngô Duy K và chị Trần Thị N.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-CT ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Ý

đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Ý đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ý từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ý phải bồi thường cho anh Ngô Duy K 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu tím, có gắn ốp lưng có dòng chữ ADIDAS màu đen theo kết luận định giá 7.000.000 đồng, tiền Việt Nam là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 8.000.000 đồng.

Đối với anh Trần Đình H, chị Lê Thị Ánh T1, chị Trần Thị N, anh Lê Xuân P, ông Huỳnh Văn T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại các tài sản gồm:

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu AMIGO, màu xanh, dán tem Wave alpha, số loại II, biển kiểm soát 68G1-360.19, số máy VMESE1453363, số khung 10AH6H453363, đã qua sử dụng đã trao trả cho (chủ sở hữu) là anh Lê Xuân P.

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại SH MODE, số máy JK01E0379097, số khung RLHJK0117NZ739083, màu xám đen; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên: Trần Thị N; địa chỉ: ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nhãn hiệu HONDA, số loại SH MODE, số máy JK01E0379097, số khung RLHJK0117NZ739083, màu xám đen, biển kiểm soát 68L1-317.86 và 01 (Một) thẻ căn cước công dân số 091201003468 tên Ngô Duy K

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng. Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã cung cấp đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 14/01/2024, Ý đi bộ đến tiệm sửa xe của anh H thuộc ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang, lén lút vào nhà tìm tài sản để trộm cắp, khi vào nhà Ý thấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu AMIGO màu Xanh, dán tem Wave alpha, biển kiểm soát 68G1-360.19 của anh P có gắn sẵn chìa khóa trên xe nên Ý dẫn xe ra lộ nhựa bằng đường cửa sau nhà, nổ máy chạy đến thành phố V, tỉnh Hậu Giang và gặp bà Trương Tuyết M tại C thiếu nhi và nhờ bà M cầm chiếc xe vừa trộm được cho Huỳnh Văn T2 (Chủ tiệm S, địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang) với giá 2.000.000 đồng, Ý cho bà M 500.000 đồng, số tiền còn lại Ý tiêu xài cá nhân, giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68G1-360.19 qua kết luận định giá là 4.400.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 00 giờ ngày 26/12/2023, Ý đi bộ một mình vào trong chợ N1, sau khi quan sát, lén lút đột nhập vào nhà của anh K (thuộc ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang), phát hiện và lấy trộm 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại SH MODE, số máy JK01E0379097, số khung RLHJK0117N2, biển kiểm soát 68L1-317.86 theo kết quả định giá là 40.000.000 đồng, Ý tiếp tục

đến phòng ngủ anh K lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu tím, kết quả định giá là 7.000.000 đồng. Sau đó Ý điều khiển xe của anh K chạy về thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Khi đến cầu C, Ý kiểm tra thấy điện thoại có cài mật khẩu màn hình, 02 ví da và các giấy tờ tùy thân khác không có giá trị sử dụng nên Ý đã vứt xuống sông Cái Lớn bỏ, chỉ giữ lại 01 thẻ căn cước công dân tên Ngô Duy K, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Trần Thị N và tiền Việt Nam 1.000.000 đồng. Ý điều khiển xe đến gặp bà Trương Tuyết M tại Nhà trọ và nhờ M đi cầm xe dùm và được M đồng ý nên Ý cùng M đi đến tiệm S (địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang) để cầm với giá 10.000.000 đồng, Ý đã cho M 500.000 đồng, số tiền còn lại Ý tiêu xài cá nhân. Sau đó, bà M đến gặp T2 nhận thêm 3.000.000 đồng và Ý nhận thêm 3.000.000 đồng, tổng cộng là 16.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 03/01/2024, Ý cùng M đến gặp T2 để bán xe trên với giá 20.000.000 đồng và trừ số tiền đã lấy trước đây là 16.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng. Sau khi bán xe vừa trộm được Ý đã cho bà M 500.000 đồng, số tiền còn lại Ý tiêu xài cá nhân. Qua định giá xác định giá trị tài sản xe và điện thoại mà Ý đã trộm cắp là 47.000.000 đồng, tiền Việt Nam: 1.000.000đ. Tổng cộng tiền và tài sản thiệt hại là 48.000.000 đồng

Căn cứ theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “ *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ... g) Tái phạm nguy hiểm...*”

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai nhận tại phiên toà. Như vậy, hành vi của bị cáo Ý đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

Đối với hành vi bà Trương Tuyết M đã giới thiệu cho Nguyễn Thanh Ý đem xe đến cầm, bán nhưng bà M hoàn toàn không biết về tài sản của Ý nhờ bà M đem đi cầm, bán cho T2 là trộm cắp mà có. Khi Ý nhờ M cầm, bán được tài sản thì Ý đã cho M tổng số tiền 1.500.000đ và M tự ý lại gặp T2 lấy thêm số tiền 3.000.000 đồng thì số tiền này T2 và Ý không yêu cầu bà M phải trả lại. Mặc khác, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập M để làm việc nhưng M không có mặt tại địa phương. Vì vậy đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi của M khi nào có kết quả tiến hành xử lý theo quy định. Riêng hành vi M gian dối đối với T2 để được nhận thêm số tiền 3.000.000 đồng từ việc cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 68L1-317.86 thì thấy có dấu hiệu tội phạm Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điều 174 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, vụ việc trên xảy ra trên địa bàn thành phố V, tỉnh Hậu Giang,

không thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã có công văn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V phối hợp điều tra, xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với Huỳnh Văn T2 khi cầm, mua tài sản 02 chiếc xe của Nguyễn Thanh Ý thì bản thân của T2 hoàn toàn không có hứa hẹn trước và cũng không biết được đây là tài sản do Ý trộm cắp mà có. Sau khi bị phát hiện, T2 tự nguyện giao nộp lại tài sản nói trên và bản thân T2 cũng không yêu cầu M và Ý bồi thường thiệt hại số tiền đã nhận. Tuy nhiên khi giao dịch với Ý thì có bà M là người có liên quan nhưng hiện tại bà M không có mặt tại địa phương nên không làm rõ được hành vi của M và T2 để xử lý, nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi có kết quả sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Đối với anh Trần Đình H khai ngoài việc mất xe của anh P đậu trong nhà thì còn mất trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A24 màu đen có giá trị 2.000.000 đồng, 1,5 chỉ vàng 18K có giá trị 7.717.500 đồng, tiền Việt Nam 500.000 đồng nhưng Ý không thừa nhận và đến nay chưa có cơ sở chứng minh Ý lấy trộm nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau theo quy định.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là người trưởng thành nên có đủ nhận thức biết rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chỉ vì không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động mà muốn có tiền nhằm phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại SH MODE, số máy JK01E0379097, số khung RLHJK0117N2, biển kiểm soát 68L1-317.86 của anh K, chị N và chiếc xe mô tô, nhãn hiệu AMIGO màu Xanh, dán tem Wave alpha, biển kiểm soát 68G1-360.19 của anh P để cầm, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi có ý nhằm xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại, ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội, tạo tâm lý bất ổn của người dân trong quản lý tài sản, gây bức xúc trong nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức án tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội 02 lần trở lên) theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo là người không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

9.1. Đối với 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu AMIGO, màu xanh, dán tem Wave alpha, số loại II, biển kiểm soát 68G1-360.19, số máy VMESE1453363, số khung 10AH6H453363, đã qua sử dụng, Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả cho (chủ sở hữu) là anh Lê Xuân P là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

9.2. Đối với 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại SH MODE, số máy JK01E0379097, số khung RLHJK0117NZ739083, màu xám đen; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên: Trần Thị N; địa chỉ: ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nhãn hiệu HONDA, số loại SH MODE, số máy JK01E0379097, số khung RLHJK0117NZ739083, màu xám đen, biển kiểm soát 68L1-317.86 và 01 (Một) thẻ căn cước công dân số 091201003468 tên Ngô Duy K. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh K và chị N là chủ sở hữu là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

10.1. Bị hại anh Ngô Duy K yêu cầu bị cáo Ý bồi thường thiệt hại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu tím, có gắn ốp lưng có dòng chữ ADIDAS màu đen theo kết luận định giá 7.000.000 đồng và tiền Việt Nam là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 8.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường xong nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này để xem xét theo quy định pháp luật.

10.2. Đối với anh Trần Đình H, chị Lê Thị Ánh T1, chị Trần Thị N, anh Lê Xuân P, anh Huỳnh Văn T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Ý phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Ý **06 (sáu)** năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 26/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh K và bị cáo, bị cáo Nguyễn Thanh Ý tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh K số tiền 8.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ý phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và $(8.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 400.000 \text{ đồng}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Công An huyện Giồng Riềng;

(đã ký)

- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- Bị cáo, bị hại và NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

Lữ Cẩm Nhung